TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 84/2023/HS-ST
Ngày 27 tháng 12 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo
Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Hoàng Thị Hanh
- Bà Nguyễn Thị Nghị

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoài Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 06/3/1996, nơi sinh: Phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: TDP Đ1, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1962; vợ: Nguyễn Thị Diệu L, sinh năm 2002; con: 01, sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 53/QĐ-XPHC ngày 01/02/2022, Công an huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Văn T về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác với số tiền 6.500.000đồng. T chưa chấp hành nộp phạt.

Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2013/HSST ngày 28/10/2013 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Văn T 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", 01 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt buộc T phải chấp hành chung cho cả hai tội là 01 năm 08 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Ngày phạm tội 17/4/2013 và 03/5/2013. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/4/2015, chấp hành xong án phí tháng 12/2013, đã được xóa án tích.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2016/HSST ngày 15/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Văn T 01 năm 03

tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày phạm tội 17/01/2016. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/4/2017, chấp hành xong án phí tháng 6/2016, đã được xóa án tích.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HS-ST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Văn T 01 năm tù về tội "Tàng trữ hàng cấm". Ngày phạm tội 04/01/2020. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/01/2021, chấp hành xong án phí ngày 28/7/2020 nhưng chưa được xóa án tích.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2023/HS-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố V1, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Văn T 18 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" nhưng được trừ số ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2023 đến ngày 22/5/2023. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Ngày phạm tội 10/7/2022. Án đã có hiệu lực pháp luật ngày 22/10/2023.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2023/HSST ngày 27/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Văn T 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt 01 năm 6 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2023/HS-ST ngày 22/9/2023 của TAND thành phố V1, tỉnh Phú Thọ, buộc T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 03 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/7/2023. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/5/2023 đến ngày 22/5/2023 của Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2023/HS-ST. Ngày phạm tội 11/7/2023. Án đã có hiệu lực pháp luật ngày 27/11/2023.

+ Ngày 18/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" xảy ra ngày 11/5/2023 theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngày 23/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc đã Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hiện các cơ quan tố tụng đang tiến hành giải quyết theo thẩm quyền.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2023 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- *Bị hại*: Bà Đào Thị H, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn B 2, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Phùng Văn T1, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Tr, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.

+ Anh Ngô Viết Đ, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.

+ Anh Vương Văn T2, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Tr1, xã Tr, huyện M, thành phố Hà Nội.

+ Anh Đỗ Văn Th1, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Tr, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.

+ Anh Ngô Văn Th2, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn N, xã T1, huyện T1, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi chiều ngày 18/02/2023, Nguyễn Văn T mang theo 01 chiếc tuốc nơ vít dài khoảng 15cm, rồi đi xe ôm của một người nam giới không rõ tên, tuổi, địa chỉ đến nhà một người bạn của T tên là Huy ở xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc chơi (T chỉ biết người bạn tên là Huy, không biết họ tên đệm, địa chỉ cụ thể). Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, T đi đến đoạn đường TL309 thuộc thôn B 1, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc thì nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại wave alpha, màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 88K1 - 373.31 của bà Đào Thị H đang dựng ở ven đường không có người trông giữ. T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của bà H để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Thực hiện ý định, T bảo người lái xe ôm cho T xuống xe. Sau đó, T lén lút, bí mật đi đến vị trí dựng chiếc xe mô tô rồi cắm đầu chiếc tuốc nơ vít dài khoảng 15cm, có chuôi bằng nhựa cứng màu trắng, phần thân bằng kim loại dạng hình trụ dài khoảng 07-08cm, đường kính khoảng 0,5cm, đầu dẹt vào ổ khóa của xe mô tô, đẩy mạnh làm hỏng ổ khóa rồi vặn tuốc nơ vít thì mở được khóa xe. T khởi động xe mô tô rồi điều khiển xe quay đầu đi về thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Trên đường đi, T dừng lại ở đoạn đường vắng người, rồi dùng tuốc nơ vít phá, mở cốp xe để kiểm tra thì thấy bên trong cốp xe có 01 ví giả da, bên trong có 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Đào Thị H, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 88K1 - 373.31 cùng với số tiền 500.000đồng. T tháo bỏ 02 gương chiếu hậu của xe vứt bỏ cùng với ví giả da, giấy phép lái xe mang tên bà H, còn giữ lại giấy đăng ký xe, số tiền 500.000đồng để chi tiêu cá nhân. Khi về đến thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, T điều khiển xe mô tô đến một quán sửa chữa xe mô tô (T khai không nhớ tên, địa chỉ của quán sửa chữa xe mô tô; không biết họ tên, tuổi cụ thể của người sửa xe mô tô) để thay khóa cổ, khóa cốp xe mô tô. Sau khi thay xong, T điều khiển xe mô tô đi chơi game tại quán Internet ở thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Đến buổi sáng ngày 19/02/2023, T cùng bạn chơi game mới quen biết là Toàn ở thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (T không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của Toàn) đi cùng T đến nhà anh Phùng Văn T1 và bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88K1 - 373.31 cho anh T1 với giá 8.000.000đồng, rồi chi tiêu cá nhân hết. Sau một thời gian sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88K1 -373.31, anh T1 đã nhờ người quen là anh Ngô Viết Đ bán hộ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88K1 - 373.31. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88K1 - 373.31 sau đó đã được bán qua nhiều người lần lượt là anh Vương Văn T2, anh Đỗ Văn Th1, anh Ngô Văn Th2. Sau khi mua xe, anh Ngô Văn Th2 nhiều lần yêu cầu anh Đỗ Văn Th1 hoàn thiện thủ tục mua, bán xe để sang tên đăng ký xe. Ngày 15/03/2023, anh Đỗ Văn Th1 tìm đến nhà bà Đào Thị H theo địa chỉ được ghi trong giấy đăng ký xe để xin giấy tờ mua, bán thì được bà H cho biết chiếc xe mô tô nêu trên đã bị kẻ gian

trộm cắp của bà H vào ngày 18/02/2023. Sau đó, bà H trình báo Công an xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc về sự việc trên.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Công an xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành xác minh, tạm giữ 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88K1 - 373.31; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 88K1 - 373.31 mang tên chủ xe Phạm Thị H, sinh năm 2001, nơi cư trú: Thôn B 2, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; 01 chìa khóa xe mô tô biển kiểm soát 88K1 - 373.31 rồi chuyển nguồn tin về tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 03/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 88K1 - 373.31 có giá trị 12.500.000đồng.

Quá trình điều tra, ngày 11/7/2023, Nguyễn Văn T có hành vi trộm cắp tài sản tại tổ dân phố 2T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đã khởi tố và tạm giam đối với T. Ngày 07/9/2023, sau khi xác định T đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc tạm giam để điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã có công văn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc tiếp nhận hồ sơ vụ án hình sự do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đang thụ lý để nhập vụ án. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc có công văn từ chối việc tiếp nhận hồ sơ vụ án với lý do đã kết thúc điều tra. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc tiếp tục điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cáo trạng số 75/CT-VKSTD ngày 24/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm 06 (tháng) tháng tù của Bản án số 75/2023/HS-ST ngày 27/10/2023 của Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, buộc Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 11/7/2023; về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 giấy bán xe đề ngày 21/2/2023, người bán xe là anh Đỗ Văn Th1, người mua xe là anh Ngô Văn Th2.

Bị cáo Nguyễn Văn T không bào chữa, không tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ chứng cứ khách quan để kết luận:

Khoảng 18 giờ 00 ngày 18/02/2023, tại khu vực ven đường TL309 thuộc thôn B 1, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp 01 xe mô tô biển kiểm soát 88K1 - 373.31 trị giá 12.500.000đồng và 500.000đồng để trong cốp xe mô tô của bà Đào Thị H. Sau khi trộm cắp xong, T đã đem bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88K1 - 373.31 cho anh Phùng Văn T1 với giá 8.000.000đồng, sau đó chi tiêu cá nhân hết. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 173 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng… thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Mặc dù tính đến thời điểm hiện tại, bị cáo có 03 bản án hình sự chưa được xóa án tích nhưng lại không bị coi là tiền án để bắt bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, bởi tính đến ngày phạm tội ngày 18/02/2023, bản án số 21/2020/HS-ST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân

huyện T1, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Văn T 01 năm tù về tội "Tàng trữ hàng cấm", đã được xáo án tích và bị cáo chưa bị xét xử về hành vi phạm tội cố ý làm hư hỏng tài sản vào ngày 10/7/2022 theo bản án số 125/2023/HS-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố V1, tỉnh Phú Thọ; chưa bị xét xử về hành vi phạm tội trộm cắp tài sản vào ngày 11/7/2023 theo bản án số 75/2023/HSST ngày 27/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, khi lượng hình đối với bị cáo trong vụ án này, Hội đồng xét xử chỉ xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

Xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Văn T là người có nhân thân xấu. Bị cáo có 01 tiền sự. Ngày 01/02/2022, bị Công an huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, mức phạt 6.500.000đồng nhưng bị cáo chưa chấp hành nộp phạt. Bị cáo đã bị kết án tù nhiều lần và đã trải qua quá trình cải tạo, giáo dục trong môi trường trại giam nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng trở thành người công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện nhiều hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm. Do lần phạm tội trộm cắp tài sản ngày 11/7/2023 của bị cáo trên địa bàn huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đã khởi tố điều tra. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc tiếp nhận hồ sơ vụ án hình sự do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đang thụ lý để nhập vụ án. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc từ chối việc tiếp nhận hồ sơ vụ án với lý do đã kết thúc điều tra. Do đó, cần áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo tại lần phạm tội này.

[4]. Trước khi xét xử vụ án này, ngày 27/10/2023, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2023/HS-ST ngày 22/9/2023 của Toà án nhân dân thành phố V1, tỉnh Phú Thọ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 03 năm 06 tháng tù tại Bản án số 75/2023/HS-ST, đến nay bản án đã có hiệu lực pháp luật. Căn cứ vào Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử cần tổng hợp hình phạt đối với Bản án số 75/2023/HS-ST ngày 27/10/2023 của Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án trên.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn T không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Đối với người nam giới lái xe ôm đưa Nguyễn Văn T đến xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; người nam giới tên là Huy ở xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc là bạn của Nguyễn Văn T cùng với người nam giới tên Toàn là người đi cùng Nguyễn Văn T xuống nhà anh Phùng Văn T1 bán xe mô tô ngày 19/2/2023. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, không đề cập xử lý là phù hợp.

[7]. Đối với những người mua lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88K1 - 373.31 gồm có anh Phùng Văn T1, anh Vương Văn T2, anh Đỗ Văn Th1, anh Ngô Văn Th2. Quá trình điều tra xác định khi mua lại chiếc xe mô tô này, anh T1, anh T2, anh Đỗ Văn Th1, anh Ngô Văn Th2 đều không biết tài sản này là do người khác phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[8]. Về vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 88K1 - 373.31; 01 chìa khóa xe mô tô biển kiểm soát 88K1 - 373.31; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 88K1 - 373.31 mang tên chủ xe Phạm Thị H, sinh năm 2001, địa chỉ: Thôn B 2, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc do cơ quan điều tra thu giữ. Quá trình điều tra xác định những tài sản trên đều là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị H, được chị H giao cho mẹ đẻ chị H là bà Đào Thị H quản lý, sử dụng. Chị H đề nghị cơ quan điều tra trả lại tài sản nêu trên cho bà H. Do vậy cơ quan điều tra trả lại những đồ vật, tài sản trên cho bà H quản lý sử dụng là phù hợp.

- Đối với 01 giấy bán xe đề ngày 21/2/2023, người bán xe là anh Đỗ Văn Th1, người mua xe là anh Ngô Văn Th2 là chứng cứ cần được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với chiếc tuốc nơ vít Nguyễn Văn T sử dụng để phá khóa xe mô tô, 02 gương xe mô tô, 01 chiếc ví giả da bên trong có 01 giấy phép lái xe mô tô. Quá trình điều tra, T khai nhận đã vứt bỏ và không nhớ vị trí vứt ở đâu. Vì vậy cơ quan điều tra không thu giữ được những vật chứng này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi nhận lại xe mô tô cùng giấy đăng ký xe, bà Đào Thị H không có yêu cầu, đề nghị được bồi thường bất kỳ tài sản gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với việc mua, bán xe giữa anh Phùng Văn T1, anh Vương Văn T2, anh Đỗ Văn Th1, anh Ngô Văn Th2, các bên đã hoàn trả lại cho nhau số tiền mua, bán xe phát sinh trước đó và không ai có đề nghị bồi thường. Anh Phùng Văn T1 không có yêu cầu, đề nghị Nguyễn Văn T phải hoàn trả lại số tiền 8.000.000đồng mà anh T1 đã trả cho T khi mua, bán xe nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật sẽ được Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. *Về hình phạt*:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Văn T 01 năm tù, tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm 06 (tháng) tháng tù của Bản án số 75/2023/HS-ST ngày 27/10/2023 của Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, buộc Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 11/7/2023. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/5/2023 đến ngày 22/5/2023 của Bản án số 125/2023/HS-ST ngày 22/9/2023 của Toà án nhân dân thành phố V1, tỉnh Phú Thọ đã được tổng hợp trong bản án số 75/2023/HS-ST ngày 27/10/2023 của Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. *Về vật chứng:*

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Lưu hồ sơ vụ án 01 giấy bán xe đề ngày 21/2/2023, người bán xe là anh Đỗ Văn Th1, người mua xe là anh Ngô Văn Th2.

4. *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí toà án, bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*:

Căn cứ Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện T;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Thảo